

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2017/HSST

NHÂN DANH

Ngày: 29/11/2017.

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đồng Thị Thanh Hương
2. Ông Hoàng Văn Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Giang Thị Thúy Thu, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thùy, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2017/ HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ HỮU D**, (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1988, tại H, Ninh Bình; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ Văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Đình Đăng và bà: Phạm Thị Thanh; Vợ: Bùi Thị Huyền; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31/7/2017. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Cụ Hoàng Văn P, sinh năm 1930 (Đã chết); Trú tại: Phố Phúc Hưng, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1962; Trú tại: Số nhà 32, đường P, ngõ 18, phố H, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964; Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1959; Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1967; Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960; Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1970, cùng trú tại: Phố H, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; **Người đại diện theo uỷ quyền** của bà H, bà H1, bà B, ông T, ông D: Ông Hoàng Văn M, Sinh năm 1962 (con trai cụ P); Trú tại: Số nhà 32, đường P, ngõ 18, phố H, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn dân sự: Công ty Đ; Địa chỉ: Số 501, đường Đ, phố K, phường NK, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1984 - Giám đốc Công ty; Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Cao Viết N, sinh năm 1986 - Nhân viên Công ty. (Vắng mặt có lý do).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hữu D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Lê Hữu D là lái xe cho Công ty Đ, có giấy phép lái xe hạng C do sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 01/11/2016. Khoảng 08 giờ ngày 30/6/2017, D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO BKS 35C - 053.10 của Công ty đi từ thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh theo quốc lộ 10 về trụ sở Công ty, địa chỉ số 501, đường Đ, phố K, phường NK, thành phố Ninh Bình với tốc độ 45km/h. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực Km 139 + 400 Quốc lộ 10, phố S, phường T, thành phố Ninh Bình hướng Kim Sơn - Ninh Bình, đoạn đường này có dải phân cách là hàng rào sắt chia đôi thành hai làn xe và có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên từ hai phía và biển báo giao nhau với đường ưu tiên, nhưng D không giảm tốc độ, vẫn điều khiển xe ô tô đi với tốc độ 45km/h, khi đến khoảng giữa lối mở sang đường D phát hiện thấy ông Hoàng Văn P, sinh năm 1930, trú tại phố Phúc Hưng, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình đang đi xe đạp sang đường, lúc này đầu xe ô tô của D cách xe đạp của ông P khoảng 10m, D bấm còi và đạp phanh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu phía bên phải xe ô tô do D điều khiển đã đâm vào phần đuôi bên phải (bánh sau, chắn bùn, gác ba ga) xe đạp của ông P làm xe đạp đổ rê trên mặt đường, ông P bị ngã đập đầu xuống đường bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến hồi 09h50' cùng ngày thì ông P tử vong. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO BKS 35C - 053.10 cùng đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm, kiểm định xe và giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Hữu D; 01 xe đạp mi ni màu sơn đỏ.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu THACO BKS 35C - 053.10; Khám nghiệm xe đạp mi ni màu sơn đỏ; khám nghiệm tử thi. Tại bản kết luận giám định pháp y số 032/TT-TTPY ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương. Chấn thương sọ não kín, dập vỡ xương sọ, tụ máu, chảy máu và dập nhu mô não. Chấn thương ngực kín có gãy xương đòn trái, xương sườn 2 - 5 trái, rách vỡ tĩnh mạch dưới đòn trái, chảy máu khoang phế mạc. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐ ngày 14/9/2017 của hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe đạp mini liên D màu sơn đỏ có giá trị 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 150/VKS - HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã kết luận Lê Hữu D vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải và truy tố Lê Hữu D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu D từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Hữu D cho UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Hữu D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 đến 02 năm.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lê Hữu D 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Hữu D do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 01/11/2016 nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Hoàng Văn M không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị đơn dân sự vắng mặt có lý do, song trong quá trình điều tra họ không có yêu cầu đề nghị gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ,

toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hữu D tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, phù hợp với kết luận của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Hữu D có giấy phép lái xe hạng C, vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/6/2017 bị cáo D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO BKS 35C - 053.10 trên đường quốc lộ 10, hướng Kim Sơn - Ninh Bình, khi đi đến Km 139+400 thuộc phố S, phường T, thành phố Ninh Bình, giao nhau với ngõ 245 và lối mở sang đường phố Phong Sơn, phường T, thành phố Ninh Bình bị cáo đã không quan sát biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên về hai phía, không giảm tốc độ (chạy với tốc độ 45km/h) nên đã không kịp xử lý dẫn đến phần đầu phía bên phải xe ô tô đã đâm vào phần đuôi bên phải xe đạp do ông Hoàng Văn P điều khiển đi sang đường, hậu quả làm ông P tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Lê Hữu D đã vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 khoản 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Hành vi đó của bị cáo Lê Hữu D đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của ông P. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy cáo trạng, lời luận tội của kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe 1 năm là phù hợp với khoản 3 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hữu D cùng Công ty Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Hoàng Văn P số tiền 158.000.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu đồng), đại diện hợp pháp của người bị hại ông Hoàng Văn M đã nhận đủ số tiền trên và tại phiên toà không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO BKS 35C- 053.10 cùng đăng ký và giấy tờ xe ô tô; 01 xe đạp mi ni màu đỏ; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Hữu D. Sau khi đã xác định được chủ sở hữu xe ô tô BKS 35C- 053.10 là của Công ty Đ, việc D lái xe gây tai nạn là ngoài ý muốn, Công ty và bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô BKS 35C- 053.10 cùng đăng ký và giấy tờ xe cho Công ty Đ là có căn cứ và phù hợp với pháp luật; Công ty Đ đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với 01 xe đạp mi ni màu đỏ là của ông Hoàng Văn P Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hoàng Văn M là người đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền, ông M không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trả lại cho bị cáo Lê Hữu D 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Hữu D do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 01/11/2016 sau khi chấp hành xong hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe 01 năm.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hữu D** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu D 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án ngày 29/11/2017. Giao bị cáo Lê Hữu D cho UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Hữu D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Hữu D hành nghề lái xe 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong, ông Hoàng Văn M không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Hữu D 01 giấy phép lái xe hạng C do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 01/11/2016 mang tên Lê Hữu D sau khi chấp hành xong hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe 01 năm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hữu D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo; ông Hoàng Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/11/2017; Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết .

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TPNinh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS- TPNB;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Công an TPNinh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Sâm

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Thanh Hương

Hoàng Văn Bình

Trần Thị Sâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS- TPNB;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Công an TP Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Sâm

